PHỤ LỤC 02

A. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1.	**Hội đồng quản trị**									
1.1	**Phí Mạnh Cường**	**069C 696868**	**Chủ tịch HĐQT**	**024069000008**	**14/3/2014**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Số 34, ngõ 185 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội**	**12/08/2016**		
1.1.1.	Phí Văn Hoa			120881130	14/08/2007	Bắc Giang	Thành phố Bắc Giang			Bố đẻ
1.1.2.	Đặng Thị Diên			120043274	17/06/2014	Bắc Giang	Thành phố Bắc Giang			Mẹ đẻ
1.1.3.	Nguyễn Thị Ngọc Thúy			012799658	10/06/2005	Hà Nội	Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội			Vợ
1.1.4.	Phí Ngọc Minh			Còn nhỏ			Đống Đa, Hà Nội			Con ruột
1.1.5.	Phí Ngọc Minh Khuê			Còn nhỏ			Đống Đa, Hà Nội			Con ruột
1.1.6.	Phí Thị Thái Hà			024164000066	23/06/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Nội			Chị ruột
1.1.7.	Phí Thanh Hải			Đã mất						Anh ruột
1.1.8.	Phí Thanh Bình			121203093	08/08/2014	Bắc Giang	Thành phố Bắc Giang			Em ruột
1.2	**Đỗ Ngọc Khanh**		**Phó Chủ tịch HĐQT**	**111535338**	**01/4/2011**	**Hà Nội**	**Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội**	**27/6/2019**		
1.2.1.	Đỗ Duy Khích			112335475	07/06/2006	Hà Tây	Hà Nôi			Bố
1.2.2.	Nguyễn Thị Chung			Đã mất						Mẹ
1.2.3.	Đỗ Ngọc Khôi			112432023	04/5/2007	Hà Nội	Hà Nội			Em ruột
1.2.4.	Nguyễn Thị Ngọc Minh			017384957	24/05/2012	Hà Nội	Hà Nội			Vợ
1.2.5.	Đỗ Nam Cường			Còn nhỏ			Hà Nội			Con trai

Signature Not Verified
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM-CÔNG TY CỔ PHẦN
Ký ngày: 29/7/2020 16:26:40

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1.3	**Lê Quốc Khánh**	**069C 016225**	**TV HĐQT, Tổng Giám đốc**	**015065000014**	**27/8/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Phòng 1108, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội**	**12/08/2016**		
1.3.1.	Lê Quốc Khôi			Đã mất						Bố đẻ
1.3.2.	Nguyễn Thị Chung			012430665	23/4/2001	Hà Nội	Hai Bà Trưng, Hà Nội			Mẹ đẻ
1.3.3.	Bùi Thị Bích Thủy			002169000006	27/8/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội			Vợ
1.3.4.	Lê Thị Hương Giang			012680956	13/4/2004	Hà Nội	Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội			Con ruột
1.3.5.	Lê Khánh Thủy Tiên			001302015847	11/05/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội			Con ruột
1.3.6.	Lê Quốc Hoàn			011923855	29/10/2010	Hà Nội	Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em ruột
1.3.7.	Lê Thị Bích Thủy			015176000058	09/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em ruột
1.4	**Nguyễn Tấn Cường**	**069C 661062**	**Thành viên HĐQT**	**001062003380**	**22/7/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Số 314, tổ dân phố số 4, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội**	**12/08/2016**		
1.4.1.	Nguyễn Tấn Mác			Đã mất						Bố đẻ
1.4.2.	Nguyễn Thị Hải			0011410001673	05/10/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Đông, Hà Nội			Mẹ đẻ
1.4.3.	Ngô Thị Thu Hiền	069C 038768		111226960	21/3/2009	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội			Vợ
1.4.4.	Nguyễn Thị Hà Thu			017304816	23/7/2011	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội			Con ruột
1.4.5.	Nguyễn Thị Thu Hồng			001196008011	06/12/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Đông, Hà Nội			Con ruột
1.4.6.	Nguyễn An Phú			Còn nhỏ			Hà Đông, Hà Nội			Con ruột

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1.4.7.	Nguyễn Tấn Dũng			110003932	09/5/2012	Hà Nội	Hai Bà Trưng, Hà Nội			Anh ruột
1.5	**Nguyễn Trung Kiên**	**069C 026696**	**TV HĐQT, Phó TGĐ**	**011637440**	**16/2/2006**	**Hà Nội**	**Số 32/219 Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội**	**12/08/2016**		
1.5.1.	Nguyễn Kim Khuê			036049000805	23/9/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				Bố đẻ
1.5.2.	Nguyễn Thị Xuân			B6851098	11/7/2012	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội			Mẹ đẻ
1.5.3.	Vũ Lê Anh			011976735	25/4/2013	Hà Nội	Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội			Vợ
1.5.4.	Nguyễn Vũ Khánh Linh			B9770729	27/2/2015	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội			Con ruột
1.5.5.	Nguyễn Vũ Anh Quân			Còn nhỏ			Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội			Con ruột
1.5.6.	Nguyễn Khánh Huyền			B5218680	21/4/2011	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Hoa Kỳ			Em ruột
2.	**Ban Kiểm soát**									
2.1	**Nguyễn Mạnh Hùng**	**069C 042016**	**Trưởng BKS**	**013142016**	**11/02/2009**	**Hà Nội**	**203 B11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội**	**12/08/2016**		
2.1.1.	Nguyễn Hữu Kỳ			B4840303	18/01/2011	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Yên Bái			Bố đẻ
2.1.2.	Phùng Thị Loan			B4840304	18/01/2011	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Yên Bái			Mẹ đẻ
2.1.3.	Nguyễn Thu Nga			013142017	11/02/2009	Hà Nội	203 B11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
2.1.4.	Nguyễn Nhật Bảo			Còn nhỏ			Cầu Giấy, Hà Nội			Con ruột
2.1.5.	Nguyễn Ngọc Minh Châu			Còn nhỏ			Cầu Giấy, Hà Nội			Con ruột
2.1.6.	Nguyễn Mạnh Cường			060631763	28/08/1999	Yên Bái	Yên Bái			Em ruột
2.2	**Nguyễn Tân Việt**	**069C 099929**	**Thành viên BKS**	**121017747**	**25/08/2011**	**Bắc Giang**	**337 Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang**	**12/08/2016**	**29/6/2020**	**(Miễn nhiệm từ ngày 29/6/2020)**

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
2.2.1.	Nguyễn Mạnh Quỳnh			Đã mất						Bố đẻ
2.2.2.	Lê Thị Toàn			Đã mất						Mẹ đẻ
2.2.3.	Lê Thị Giang			121584009	30/12/2002	Bắc Giang	Bắc Giang			Vợ
2.2.4.	Nguyễn Lê Hoàng			122191318	08/8/2012	Bắc Giang	Bắc Giang			Con ruột
2.2.5.	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ			Còn nhỏ			Bắc Giang			Con ruột
2.2.6.	Nguyễn Thị Hà			186539057	19/01/2008	Nghệ An	TP Vinh, Nghệ An			Chị ruột
2.2.7.	Nguyễn Thị Đông			180504738	17/6/2009	Nghệ An	Nam Đàn, Nghệ An			Chị ruột
2.2.8.	Nguyễn Văn Minh			181655772	05/6/1987	Nghệ An	Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An			Em ruột
2.2.9.	Nguyễn Văn Sáng			121893074	27/10/2006	Bắc Giang	Ái Mộ-Bồ Đề Gia Lâm, Hà Nội			Em ruột
2.3	**Đào Quốc Hoàn**		**Thành viên BKS**	**145782829**	**18/6/2013**	**Hưng yên**	**Văn Giang , Hưng Yên**	**27/6/2019**		
2.3.1.	Đào Như Kim			145288852	10/03/2004	Hưng Yên	Văn Lâm, Hưng Yên			Bố đẻ
2.3.2.	Quản Thị Năng			(Ngoài 80 tuổi); Chưa có CMND			Văn Lâm, Hưng Yên			Mẹ đẻ
2.3.3.	Nguyễn Thị Khanh			145782828	18/6/2013	Hưng Yên	Văn Giang, Hưng Yên			Vợ
2.3.4.	Đào Việt Hùng			033204004667	10/04/2019	Hưng Yên	Văn Giang, Hưng Yên			Con ruột
2.3.5.	Đào Việt Hoàng			Còn nhỏ			Văn Giang, Hưng Yên			Con ruột
2.3.6.	Đào Quang Ngọc			145518388	28/1/2013	Hưng Yên	Mỹ Hào, Hưng Yên			Anh ruột
2.3.7.	Đào Thị Minh			Đã mất						Chị ruột
2.3.8.	Đào Thị Bình			033163001673	15/5/2017	Hưng yên	Văn Lâm, Hưng Yên			Chị ruột
2.3.9.	Đào Thị Mai Anh			033165002761	27/6/2019	Hà Nội	Thanh Xuân, Hà Nội			Chị ruột
2.3.10	Đào Quang Trường			033072003108	21/6/2018	Hưng Yên	Văn Lâm, Hưng Yên			Anh ruột
2.3.11	Đào Thị Mỹ Lương			033178001160	17/4/2018	Hà Nội	Văn Lâm, Hưng Yên			

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
2.3.12	Nguyễn Thị Phức			033164002957	31/5/2019	Hưng Yên	Mỹ Hào, Hưng Yên			
2.4	**Nguyễn Thị Phương Loan**		**Thành viên BKS**	**201674857**	**02/11/2010**	**Đà Nẵng**	**T1-12A-17 Times City – 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội.**	**29/6/2020**		**Được bầu từ ngày 29/06/2020**
2.4.1.	Nguyễn Đình Thọ			Ngoài 90 tuổi; chưa tìm thấy CMND			Hải Dương			Bố đẻ
2.4.2.	Đoàn Thị Lệ Bình			Ngoài 80 tuổi; chưa tìm thấy CMND			Hải Dương			Mẹ đẻ
2.4.3.	Võ Đại Nhân			201617662	06/03/2008	Đà nẵng	Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội			Chồng
2.4.4.	Võ Thị Hương Thảo			064194000044	23/5/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội			Con ruột
2.4.5.	Võ Minh Hiếu			Còn nhỏ			Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội			Con ruột
2.4.6.	Nguyễn Thị Lệ Thủy			030163003679	29/03/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Đông, Hà Nội			Chị ruột
2.4.7.	Nguyễn Thị Minh Châu			142853577	15/11/2012	Hải Dương	Hải Dương			Chị ruột
2.4.8.	Nguyễn Hoài Nam			Bị mất đang làm lại			Cầu Giấy, Hà Nội			Em ruột
3	**Ban Giám đốc**									
3.1	**Lê Quốc Khánh**		**Tổng Giám đốc**					**12/08/2016**		***(Xem phần HĐQT)***
3.2	**Nguyễn Trung Kiên**		**Phó Tổng Giám đốc**							***(Xem phần HĐQT)***
3.3	**Ngô Thị Thúy Mai**		**Phó Tổng Giám đốc**	**033173001768**	**20/03/2017**	**Cục cảnh sát ĐKQLvà DLQG về dân cư**	**Số 2 ngách 22/108 Bùi Xương Trạch, Hà Nội**	**12/08/2016**		
3.3.1.	Ngô Gia Nghệ			033037000304	14/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQLvà DLQG về dân cư	Tân Mai, Hà Nội			Bố đẻ
3.3.2.	Đỗ Thị Thúy My			013088432	18/5/2013	Hà Nội	Tân Mai, Hà Nội			Mẹ đẻ
3.3.3.	Phạm Bá Tuyến			011816426	04/11/2008	Hà Nội	Bùi Xương Trạch, Hà Nội			Chồng

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
3.3.4.	Phạm Hà Trang			Còn nhỏ			Bùi Xương Trạch, Hà Nội			Con ruột
3.3.5.	Phạm Bá Thành			Còn nhỏ			Bùi Xương Trạch, Hà Nội			Con ruột
3.3.6.	Ngô Gia Nghiệp			245335402	01/10/2014	Đăk Nông	Gia Nghĩa, Đak Nông			Anh ruột
3.3.7.	Ngô Gia Nhân			245281184	18/5/2013	Đăk Nông	Gia Nghĩa, Đak Nông			Anh ruột
3.3.8.	Ngô Gia Thắng			012274319	29/11/2004	Hà Nội	Hà Nội			Em ruột
3.4	**Vũ Văn Hường**	**069C 012020**	**Phó Tổng giám đốc**	**031069000056**	**30/6/2014**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**P408 – C9 – Quỳnh Mai, Hà Nội**	**12/08/2016**		
3.4.1.	Vũ Văn Ngung			Đã mất						Bố đẻ
3.4.2.	Bùi Thị Giữa			030463455	20/05/2010	Hải Phòng	Kiến Thụy, Hải Phòng			Mẹ đẻ
3.4.3.	Vũ Thị Lệ Khanh			011925325	19/03/2010	Hà Nội	Quỳnh Mai, Hà Nội			Vợ
3.4.4.	Vũ Yến Nhi			Còn nhỏ			Quỳnh Mai, Hà Nội			Con ruột
3.4.5.	Vũ Minh Châu			Còn nhỏ			Quỳnh Mai, Hà Nội			Con ruột
3.4.6.	Vũ Bá Dũng			Đã mất						Anh ruột
3.4.7.	Vũ Thị Sỹ			031333783	28/07/2001	Hải Phòng	Kiến Thụy, Hải Phòng			Chị ruột
3.4.8.	Vũ Thị Lê			030668529	01/10/2010	Hải Phòng	Kiến Thụy, Hải Phòng			Chị ruột
3.4.9.	Vũ Thị Lựu			031167000922	21/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Kiến Thụy, Hải Phòng			Chị ruột
3.4.10	Vũ Văn Hưng			013024832	22/12/2007	Hà Nội	Ba Đình, Hà Nội			Em ruột
3.4.11	Vũ Văn Hướng			030932663	20/02/2013	Hải Phòng	Lê Chân, Hải Phòng			Em ruột
3.4.12	Vũ Văn Hưởng			031076002986	21/06/2016	Cục Cảnh sát	Kiến Thụy, Hải Phòng			Em ruột

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
4	**Kế toán trưởng**									
4.1	**Mai Quý Quảng**	**069C 007761**	**Kế toán trưởng**	**034084003544**	**11/11/2015**	**Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**1615 Lô B Chung cư Sông Nhuệ - phường Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội**	**01/01/2018**		
4.1.1.	Mai Quý Nhưng			150718366	30/04/2012	Thái Bình	Đông Hưng, Thái Bình			Bố đẻ
4.1.2.	Trần Thị Mận			Đã mất						Mẹ đẻ
4.1.3.	Vũ Lê Lam			034186000608	28/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Đông, Hà Nội			Vợ
4.1.4.	Mai Vũ Ngọc Hà			Còn nhỏ			Hà Đông – Hà Nội			Con ruột
4.1.5.	Mai Vũ Quỳnh Chi			Còn nhỏ			Hà Đông – Hà Nội			Con ruột
4.1.6.	Mai Thị Hồng Nhung			034181002979	12/01/2016	TP. Hồ Chí Minh	Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh			Chị ruột
4.1.7.	Mai Thị Loan			151366265	01/07/2008	Thái Bình	Quận Kiến An, Hải Phòng			Chị ruột
4.1.8.	Mai Thị Hường			151940318	11/10/2007	Thái Bình	Đông Hưng, Thái Bình			Em ruột

B. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD
I	**TỔ CHỨC LÀ CỔ ĐÔNG LỚN**		
1	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Số 6, Bà Huyện Thanh Quan, Hà Nội	
2	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Số 18, phố Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0100233223
II	**TỔ CHỨC CÓ VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY**		
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tơ	Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	4300271103
2	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà – Đồng Nai	Xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	3600251307
3	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc	Số nhà 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	2400120030
4	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình	Số 6 Khu Chộc Vằng, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	4900105789
5	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập	Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	4900142195
6	Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang	Lô B (B3) KCN Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	2400643714
7	Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất *	Thôn Bình An Nội, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	4300726262
8	Công ty Cổ phần Cẩm Hà	Khối 3, phường Thanh Hà, Thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam	4000101407
9	Công ty cổ phần Long Bình	Khu công nghiệp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3600251748
10	Công ty CP Lâm đặc sản và Xuất nhập khẩu Hà Tĩnh	Xã Xuân An, huyện Xuân Nghi, tỉnh Hà Tĩnh	3000171057
11	Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn	Số 9 Quang Trung, phường 11, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	0300635522
12	Công ty CP Vinafor Đà Nẵng	1081 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	0400422373
13	Công ty CP Vinafor Vinh	Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	2900325734
14	Công ty CP Vinafor Tây Nguyên	55 Nguyễn Lương Bằng, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	6001327746
15	Công ty CP Giống Lâm nghiệp Vùng Bắc Bộ	Khu 1, xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	2600381209
16	Công ty CP Giống lâm nghiệp Vùng Đông Bắc	Số 246 đường Trần Quang Khải, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	4900256386
17	Công ty CP Giống lâm nghiệp Vùng Bắc Trung Bộ	Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	3100381555
18	Công ty CP Giống Lâm nghiệp Vùng Nam Trung Bộ	Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	4100649740
19	Công ty CP Giống lâm nghiệp Vùng Tây Nguyên	60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	5800533831
20	Công ty CP Giống Lâm nghiệp Vùng Nam Bộ	Số 6 Nguyễn Thành Ý, phường Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	0304977171
21	Công ty CP 19/5 Đoan Hùng	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ	2600248623
22	Công ty CP Cờ đỏ	Thôn Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0101328340

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD
23	Công ty CP Formach	Thị trấn Văn Điển Thanh Trì, Hà Nội	0100102809
24	Công ty CP Gỗ lạng Buôn Ma Thuột	Số 131 Phan Huy Chú, phường Khánh Xuân,TP.Buôn Mê Thuột Tỉnh ĐăkLăk	6000449861
25	Công ty CP Kon Hà Nừng	Thị trấn Kbang, Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai	3903000049
26	Công ty CP Lâm đặc sản mây tre Xuất khẩu	Số 14 Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100101883
27	Công ty CP lâm nghiệp 19	Số 71 Tây Sơn TP.Quy Nhơn Tỉnh Bình Định	4100258994
28	Công ty CP tư vấn và đầu tư Forprodex	84/1 Ngọc Khánh Ba Đình, Hà Nội	0100102573
29	Công ty CP SX và XNK Lâm sản Naforimex Hà Nội	19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0103009012
30	Công ty CP Thương mại Lâm sản Hà Nội	67 Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0100853241
31	Công ty CP Xuất nhập khẩu Lâm nông sản Sài Gòn	Số 9 Quang Trung P. 11 Gò Vấp TP.HCM	0300644245
32	Công ty CP Xây lắp ĐTPT Nông lâm nghiệp Việt Nam	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội	0100103471
33	Công ty CP Thương mại công nghiệp và chế biến gỗ	Km 11 Thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì, Hà Nội	0100103094
34	Công ty CP Giống Lâm nghiệp Trung Ương	204 Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0100102566
35	Công ty Liên doanh Nuôi và Phát triển khỉ Việt Nam	Xã Tam Phước, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	471023000078
36	Công ty TNHH Sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật	Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, xã Hòa Nhơn, Hòa Vang, TP.Đà Nẵng	321022000063
37	Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường Tây Sơn P.Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	4100259155
38	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân	Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	222022000028
39	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng	Số 91 Phan Đình Phùng, Thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	282022000002
40	Công ty TNHH Việt Thành Thái	05 Thành Thái, P 14, Q 10, TP Hồ Chí Minh	4102070442
41	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Thôn Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	011022000179
42	Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn	Số 7/1 Thành Thái P.14, Q.10, TP.HCM	0300634374
43	Công ty CP CB LSXK PISICO Huế	Thôn Tam Vị, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	3103000086
44	Công ty CP Vinafor Quảng Trị	Km số 3 - Đường 9A Đông Hà - Quảng Trị	0533585680
45	Công ty CP Archi Reenco Hòa Bình	Xóm Kẽm, xã Lâm Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	5400277171
46	Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông	324/9/15 Lý Thường Kiệt Phường 14, Quận 10 TP.Hồ Chí Minh	0301215721

** Ngày 15/6/2020 Công ty TNHH Việt Nhật Chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.*

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	**Hội đồng quản trị**									
1.1	**Phí Mạnh Cường**	**069C 696868**	**Chủ tịch HĐQT**	**024069000008**	**14/3/2014**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Số 34, ngõ 185 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội**	**2.500**	**0,000714%**	
1.1.1.	Phí Văn Hoa			120881130	14/08/2007	Bắc Giang	Thành phố Bắc Giang	0	0%	Bố đẻ
1.1.2.	Đặng Thị Diên			120043274	17/06/2014	Bắc Giang	Thành phố Bắc Giang	0	0%	Mẹ đẻ
1.1.3.	Nguyễn Thị Ngọc Thúy			012799658	10/06/2005	Hà Nội	Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Vợ
1.1.4.	Phí Ngọc Minh			Còn nhỏ			Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Con ruột
1.1.5.	Phí Ngọc Minh Khuê			Còn nhỏ			Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Con ruột
1.1.6.	Phí Thị Thái Hà			024164000066	23/06/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Nội	0	0%	Chị ruột
1.1.7.	Phí Thanh Hải			Đã mất						Anh ruột
1.1.8.	Phí Thanh Bình			121203093	08/08/2014	Bắc Giang	Thành phố Bắc Giang	0	0%	Em ruột
1.1.9.	Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam			0100774342	22/09/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0	0%	Phó Chủ tịch HĐTV
1.1.10	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp						Số 6, Bà Huyện Thanh Quan, Hà Nội	178.500.000	51%	Đại diện vốn
1.2	**Đỗ Ngọc Khanh**		**Phó Chủ tịch HĐQT**	**111535338**	**01/4/2011**	**Hà Nội**	**Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội**	**0**	**0**	
1.2.1.	Đỗ Duy Khích			112335475	07/06/2006	Hà Tây	Hà Nôi	0	0%	Bố

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2.2.	Nguyễn Thị Chung			Đã mất				0	0%	Mẹ
1.2.3.	Đỗ Ngọc Khôi			112432023	04/5/2007	Hà Nội	Hà Nội	0	0%	Em ruột
1.2.4.	Nguyễn Thị Ngọc Minh			017384957	24/05/2012	Hà Nội	Hà Nội	0	0%	Vợ
1.2.5.	Đỗ Nam Cường			Còn nhỏ			Hà Nội	0	0%	Con trai
1.2.6.	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh			5700100231	10/9/1998	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh	Số 1 Đường Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0%	Chủ tịch HĐQT
1.2.7.	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu			0301671386	05/3/1999	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh	18 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Thành viên HĐQT
1.2.8.	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần			0300613198	8/2/2007	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh	333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q1, thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	Thành viên HĐQT
1.2.9.	Công ty TNHH MTV Đình Lập			0100233223	30/11/2007	KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 18, phố Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0	0%	Chủ tịch HĐTV đến ngày 15/4/2020
1.2.10	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T			0100233223	30/11/2007	KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 18, phố Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	140.000.000	40%	Giám đốc ban Pháp chế, đại diện vốn
1.3	**Lê Quốc Khánh**	**069C 016225**	**TV HĐQT, Tổng Giám đốc**	**015065000014**	**27/8/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Phòng 1108, 172 Ngọc Khánh. Ba Đình, Hà Nội**	**0**	**0%**	
1.3.1.	Lê Quốc Khôi			Đã mất						Bố đẻ
1.3.2.	Nguyễn Thị Chung			012430665	23/4/2001	Hà Nội	Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
1.3.3.	Bùi Thị Bích Thủy			002169000006	27/8/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Vợ
1.3.4.	Lê Thị Hương Giang			012680956	13/4/2004	Hà Nội	Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Con ruột

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3.5.	Lê Khánh Thủy Tiên			001302015847	11/05/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Con ruột
1.3.6.	Lê Quốc Hoàn			011923855	29/10/2010	Hà Nội	Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Em ruột
1.3.7.	Lê Thị Bích Thủy			015176000058	09/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Em ruột
1.3.8.	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T			0100233223	30/11/2007	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 18, phố Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	140.000.000	40%	Đại diện vốn
1.3.9.	Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng			0400422373	10/06/2002	Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng	Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	0	0%	Chủ tịch HĐQT
1.3.10	Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn			0300635522	16/128/2005	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh	Số 9 Quang Trung, Gò Vấp, TP Hồ CHí Minh	0	0%	Chủ tịch HĐQT
1.3.11	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội			0100106842	03/6/1998	KH&ĐT TP. Hà Nội	41 Ngô Quyền, Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐQT
1.3.12	Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhàn			0100944964	26/10/1999	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	131 Thanh Nhàn, Hà Nội	0	0%	Chủ tịch HĐQT
1.4	**Nguyễn Tấn Cường**	**069C 661062**	**Thành viên HĐQT**	**001062003380**	**22/7/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Số 314, tổ dân phố số 4, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội**	**3.600**	**0,001028%**	
1.4.1.	Nguyễn Tấn Mác			Đã mất						Bố đẻ
1.4.2.	Nguyễn Thị Hải			0011410001673	05/10/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
1.4.3.	Ngô Thị Thu Hiền	069C 038768		111226960	21/3/2009	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội	3.500	0,001%	Vợ
1.4.4.	Nguyễn Thị Hà Thu			017304816	23/7/2011	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Con ruột

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4.5.	Nguyễn Thị Thu Hồng			001196008011	06/12/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Con ruột
1.4.6.	Nguyễn An Phú			Còn nhỏ			Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Con ruột
1.4.7.	Nguyễn Tấn Dũng			110003932	09/5/2012	Hà Nội	Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Anh ruột
1.4.8.	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ			4300271103	16/06/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi	Huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	0	0%	Chủ tịch Công ty
1.4.9.	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà – Đồng Nai			3600251307	26/11/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai	0	0%	Chủ tịch Công ty
1.4.10	Công ty Cổ phần Giống Lâm nghiệp Trung Ương			0100102566	08/07/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	0	0%	Chủ tịch Hội đồng quản trị
1.4.11	Công ty cổ phần Vinafor Tây Nguyên			6001327746	25/06/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Lăk	TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Chủ tịch Hội đồng quản trị
1.4.12	Công ty Cổ phần gỗ lạng Buôn Ma Thuột			6000449861	31/12/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Lăk	TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Thành viên Hội đồng quản trị
1.4.13	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp						Số 6, Bà Huyện Thanh Quan, Hà Nội	178.500.000	51%	Đại diện vốn
1.5	**Nguyễn Trung Kiên**	**069C 026696**	**TV HĐQT Phó TGĐ**	**011637440**	**16/2/2006**	**Hà Nội**	**Số 32/219 Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội**	**2.700**	**0,000771%**	
1.5.1.	Nguyễn Kim Khuê			036049000805	23/9/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		0	0%	Bố đẻ
1.5.2.	Nguyễn Thị Xuân			B6851098	11/7/2012	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
1.5.3.	Vũ Lê Anh			011976735	25/4/2013	Hà Nội	Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội	0	0%	Vợ
1.5.4.	Nguyễn Vũ Khánh Linh			B9770729	27/2/2015	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội	0	0%	Con ruột

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.5.5.	Nguyễn Vũ Anh Quân			Còn nhỏ			Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội	0	0%	Con ruột
1.5.6.	Nguyễn Khánh Huyền			B5218680	21/4/2011	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Hoa Kỳ	0	0%	Em ruột
1.5.7.	Công ty TNHH Sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân			5700481587	02/06/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh	KCN Cái Lân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0%	Thành viên HĐTV
1.5.8.	Công ty TNHH Việt - Nhật chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất			4300726262	12/10/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi	Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	0	0%	Chủ tịch HĐTV đến ngày 03/6/2020
1.5.9.	Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn			4100259155	20/10/2005	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định	Khu công nghiệp Phú Tài, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	0	0%	Thành viên HĐTV
1.5.10	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp						Số 6, Bà Huyện Thanh Quan, Hà Nội	178.500.000	51%	Đại diện vốn
2.	**Ban Kiểm soát**									
2.1	**Nguyễn Mạnh Hùng**	**069C 042016**	**Trưởng BKS**	**013142016**	**11/02/2009**	**Hà Nội**	**203 B11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội**	**0**	**0%**	
2.1.1.	Nguyễn Hữu Kỳ			B4840303	18/01/2011	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Yên Bái	0	0%	Bố đẻ
2.1.2.	Phùng Thị Loan			B4840304	18/01/2011	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	Yên Bái	0	0%	Mẹ đẻ
2.1.3.	Nguyễn Thu Nga			013142017	11/02/2009	Hà Nội	203 B11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Vợ
2.1.4.	Nguyễn Nhật Bảo			Còn nhỏ			Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con ruột
2.1.5.	Nguyễn Ngọc Minh Châu			Còn nhỏ			Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con ruột
2.1.6.	Nguyễn Mạnh Cường			060631763	28/08/1999	Yên Bái	Yên Bái	0	0%	Em ruột
2.2	**Nguyễn Tân Việt**	**069C 099929**	**Thành viên BKS**	**121017747**	**25/11/2011**	**Bắc Giang**	**337 Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang**	**4.100**	**0,001171%**	**Miễn nhiệm từ ngày 29/6/2020**

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.2.1.	Nguyễn Mạnh Quỳnh			Đã mất				0	0%	Bố đẻ
2.2.2.	Lê Thị Toàn			Đã mất				0	0%	Mẹ đẻ
2.2.3.	Lê Thị Giang			121584009	30/12/2002	Bắc Giang	Bắc Giang	1.400	0,0004%	Vợ
2.2.4.	Nguyễn Lê Hoàng			122191318	08/8/2012	Bắc Giang	Bắc Giang	0	0%	Con ruột
2.2.5.	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ			Còn nhỏ			Bắc Giang	0	0%	Con ruột
2.2.6.	Nguyễn Thị Hà			186539057	19/01/2008	Nghệ An	TP Vinh, Nghệ An	0	0%	Chị ruột
2.2.7.	Nguyễn Thị Đông			180504738	17/6/2009	Nghệ An	Nam Đàn, Nghệ An	0	0%	Chị ruột
2.2.8.	Nguyễn Văn Minh			181655772	05/6/1987	Nghệ An	Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An	0	0%	Em ruột
2.2.9.	Nguyễn Văn Sáng			121893074	27/10/2006	Bắc Giang	Ái Mộ-Bồ Đề Gia Lâm, Hà Nội	0	0%	Em ruột
2.2.10	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc			2400120030	09/06/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn	Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn	0	0%	Chủ tịch Công ty
2.2.11	Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư Forprodex			0100102573	28/03/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Ngọc Khánh, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội,	0	0%	Thành viên HĐQT đến ngày 20/6/2020
2.3	**Đào Quốc Hoàn**		**Thành viên BKS**	**145782829**	**18/6/2013**	**Hưng yên**	**Văn Giang , Hưng Yên**	**3.600**	**0,001028%**	
2.3.1.	Đào Như Kim			145288852	10/03/2004	Hưng Yên	Văn Lâm, Hưng Yên			Bố đẻ
2.3.2.	Quản Thị Năng			(Ngoài 80 tuổi); Chưa có CMND			Văn Lâm, Hưng Yên			Mẹ đẻ
2.3.3.	Nguyễn Thị Khanh	**069C 096388**		145782828	18/6/2013	Hưng Yên	Văn Giang, Hưng Yên	6.300	0,0018%	Vợ
2.3.4.	Đào Việt Hùng			033204004667	10/04/2019	Hưng Yên	Văn Giang, Hưng Yên	0	0%	Con ruột
2.3.5.	Đào Việt Hoàng			Còn nhỏ			Văn Giang, Hưng Yên	0	0%	Con ruột

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3.6.	Đào Quang Ngọc			145518388	28/1/2013	Hưng Yên	Mỹ Hào, Hưng Yên	0	0%	Anh ruột
2.3.7.	Đào Thị Minh			Đã mất						Chị ruột
2.3.8.	Đào Thị Bình			033163001673	15/5/2017	Hưng yên	Văn Lâm, Hưng Yên	0	0%	Chị ruột
2.3.9.	Đào Thị Mai Anh			033165002761	27/6/2019	Hà Nội	Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Chị ruột
2.3.10	Đào Quang Trường			033072003108	21/6/2018	Hưng Yên	Văn Lâm, Hưng Yên	0	0%	Anh ruột
2.3.11	Đào Thị Mỹ Lương			033178001160	17/4/2018	Hà Nội	Văn Lâm, Hưng Yên	2.000	0,000571%	Em ruột
2.3.12	Công ty CP giống LN Trung Ương			145782829	18/6/2013	Hưng yên	Văn Giang , Hưng Yên	0	0%	Trưởng ban kiểm soát
2.4	**Nguyễn Thị Phương Loan**		**Thành viên BKS**	**201674857**	**02/11/2010**	**Đà Nẵng**	**T1-12A-17 Times City – 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội.**	**115.900**	**0,033114 %**	**ĐHCĐ bầu từ ngày 29/06/2020**
2.4.1.	Nguyễn Đình Thọ			Ngoài 90 tuổi; chưa tìm thấy CMND			Hải Dương	0	0%	Bố đẻ
2.4.2.	Đoàn Thị Lệ Bình			Ngoài 80 tuổi; chưa tìm thấy CMND			Hải Dương	0	0%	Mẹ đẻ
2.4.3.	Võ Đại Nhân			201617662	06/03/2008	Đà nẵng	Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội	0	0%	Chồng
2.4.4.	Võ Thị Hương Thảo			064194000044	23/5/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội	0	0%	Con ruột
2.4.5.	Võ Minh Hiếu			Còn nhỏ			Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội	0	0%	Con ruột
2.4.6.	Nguyễn Thị Lệ Thúy			030163003679	29/03/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Chị ruột
2.4.7.	Nguyễn Thị Minh Châu			142853577	15/11/2012	Hải Dương	Hải Dương	0	0%	Chị ruột
2.4.8.	Nguyễn Hoài Nam			Bị mất đang làm lại			Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Em ruột
2.4.9.	Công ty CP Cẩm Hà			3303070096	23/4/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam	Thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam	0	0%	TV. HĐQT

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	**Ban Giám đốc**									
3.1	**Lê Quốc Khánh**		**Tổng Giám đốc**							***(Xem phần HĐQT)***
3.2	**Nguyễn Trung Kiên**		**Phó Tổng Giám đốc**							***(Xem phần HĐQT)***
3.3	**Ngô Thị Thúy Mai**		**Phó Tổng Giám đốc**	**033173001768**	**20/03/2017**	**Cục cảnh sát ĐKQLvà DLQG về dân cư**	**Số 2 ngách 22/108 Bùi Xương Trạch, Hà Nội**	**4.000**	**0,001142%**	
3.3.1.	Ngô Gia Nghệ			033037000304	14/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQLvà DLQG về dân cư	Tân Mai, Hà Nội	0	0%	Bố đẻ
3.3.2.	Đỗ Thị Thúy My			013088432	18/5/2013	Hà Nội	Tân Mai, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ
3.3.3.	Phạm Bá Tuyến			011816426	04/11/2008	Hà Nội	Bùi Xương Trạch, Hà Nội	0	0%	Chồng
3.3.4.	Phạm Hà Trang			Còn nhỏ			Bùi Xương Trạch, Hà Nội	0	0%	Con ruột
3.3.5.	Phạm Bá Thành			Còn nhỏ			Bùi Xương Trạch, Hà Nội	0	0%	Con ruột
3.3.6.	Ngô Gia Nghiệp			245335402	01/10/2014	Đăk Nông	Gia Nghĩa, Đak Nông	0	0%	Anh ruột
3.3.7.	Ngô Gia Nhân			245281184	18/5/2013	Đăk Nông	Gia Nghĩa, Đak Nông	0	0%	Anh ruột
3.3.8.	Ngô Gia Thắng	069C 007671		012274319	29/11/2004	Hà Nội	Hà Nội	2.100	0,0006%	Em ruột
3.3.9.	Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam			0100774342	22/09/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐTV
3.4	**Vũ Văn Hường**	**069C 012020**	**Phó Tổng giám đốc**	**031069000056**	**30/6/2014**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**P408 – C9 – Quỳnh Mai, Hà Nội**	**3.700**	**0,001057%**	
3.4.1.	Vũ Văn Ngung			Đã mất				0	0%	Bố đẻ

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.4.2.	Bùi Thị Giữa			030463455	20/05/2010	Hải Phòng	Kiến Thụy, Hải Phòng	0	0%	Mẹ đẻ
3.4.3.	Vũ Thị Lệ Khanh			011925325	19/03/2010	Hà Nội	Quỳnh Mai, Hà Nội	0	0%	Vợ
3.4.4.	Vũ Yến Nhi			Còn nhỏ			Quỳnh Mai, Hà Nội	0	0%	Con ruột
3.4.5.	Vũ Minh Châu			Còn nhỏ			Quỳnh Mai, Hà Nội	0	0%	Con ruột
3.4.6.	Vũ Bá Dũng			Đã mất						Anh ruột
3.4.7.	Vũ Thị Sỹ			031333783	28/07/2001	Hải Phòng	Kiến Thụy, Hải Phòng	0	0%	Chị ruột
3.4.8.	Vũ Thị Lê			030668529	01/10/2010	Hải Phòng	Kiến Thụy, Hải Phòng	0	0%	Chị ruột
3.4.9.	Vũ Thị Lựu			031167000922	21/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Kiến Thụy, Hải Phòng	0	0%	Chị ruột
3.4.10	Vũ Văn Hưng			013024832	22/12/2007	Hà Nội	Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Em ruột
3.4.11	Vũ Văn Hướng			030932663	20/02/2013	Hải Phòng	Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	Em ruột
3.4.12	Vũ Văn Hưởng			031076002986	21/06/2016	Cục Cảnh sát	Kiến Thụy, Hải Phòng	0	0%	Em ruột
3.4.13	Công ty cổ phần Giống Lâm nghiệp vùng Tây Nguyên			5800533831	17/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng	Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0%	Chủ tịch HĐQT
4	**Kế toán trưởng**									
4.1	**Mai Quý Quảng**	**069C 007761**	**Kế toán trưởng**	**034084003544**	**11/11/2015**	**Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**1615 Lô B Chung cư Sông Nhuệ - phường Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội**	**14.400**	**0,004114%**	
4.1.1.	Mai Quý Nhưng			150718366	30/04/2012	Thái Bình	Đông Hưng, Thái Bình	0	0%	Bố đẻ
4.1.2.	Trần Thị Mận			Đã mất				0	0%	Mẹ đẻ
4.1.3.	Vũ Lê Lam	069C 011608		034186000608	28/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản LKCK	Chức vụ tại công ty	Số CMT/ ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1.4.	Mai Vũ Ngọc Hà			Còn nhỏ			Hà Đông – Hà Nội	0	0%	Con ruột
4.1.5.	Mai Vũ Quỳnh Chi			Còn nhỏ			Hà Đông – Hà Nội	0	0%	Con ruột
4.1.6.	Mai Thị Hồng Nhung			034181002979	12/01/2016	TP. Hồ Chí Minh	Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0	0%	Chị ruột
4.1.7.	Mai Thị Loan			151366265	01/07/2008	Thái Bình	Quận Kiến An, Hải Phòng	0	0%	Chị ruột
4.1.8.	Mai Thị Hường			151940318	11/10/2007	Thái Bình	Đông Hưng, Thái Bình	0	0%	Em ruột
4.1.9.	Công ty cổ phần Formach			6000449861	04/6/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	0	0%	Thành viên Ban kiểm soát
4.1.10	Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp						Số 6, Bà Huyện Thanh Quan, Hà Nội	178.500.000	51%	Đại diện vốn